TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quốc Sự
2. Ông Võ Thanh Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Thân Đức P, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2002; Nơi sinh: xã T, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ tên Huỳnh Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 06 giờ 00 phút ngày 06/01/2026, Thân Đức P đến Công an xã T tự thú và khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroin của bản thân P.

Trên cơ sở lời khai nhận của Thân Đức P, Công an xã T đã lập biên bản tiếp nhận người tự thú; lập biên bản thu mẫu nước tiểu của P; đồng thời, xét nghiệm (test) chất ma túy trong cơ thể của P. Kết quả xác định: Thân Đức P có sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroin.

Lúc 10 giờ 00 phút ngày 06/01/2026, Công an xã T tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc phạm tội theo lời khai của P và lập biên bản, vẽ sơ đồ, chụp ảnh. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Lúc 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2026, Công an xã T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Đức P tại thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine; chất Morphine và 6-MAM trong mẫu nước tiểu của Thân Đức P gửi giám định. (Ghi chú: Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể; Morphine và 6-MAM là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong cơ thể).

Qua điều tra xác định: Thân Đức P là đối tượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam từ ngày 10/10/2023, theo Quyết định số 86/QĐ-KSBT ngày 10/10/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam. Đến ngày 05/8/2025, P tự ý bỏ điều trị theo Thông báo ngày 05/8/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam.

Trong thời gian từ ngày 03/01/2026 đến ngày 05/01/2026, Thân Đức P đã 02 (hai) lần sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 03/01/2026, P đi chơi tại xã P, thành phố Đà Nẵng; khi đến khu vực dốc S, thuộc xã P, P gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, có quen biết trước đó với P) tại khu vực rẫy keo ven đường Quốc lộ 40B thuộc thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng. Thời điểm này, nam thanh niên đang có hành vi sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine); P nhìn thấy dưới nền đất có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa; P tự ý cầm dụng cụ sử dụng ma túy lên hút một hơi rồi đi về lại xã T. Còn nam thanh niên đi đâu, làm gì thì P không rõ.

- Lần thứ hai: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2026, P đang ở nhà ông nội của P thuộc thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng thì muốn sử dụng chất ma túy. Lúc này, P đi bộ ra khu vực đường ĐH1, thuộc xã T để tìm người bán ma túy (Heroin) mua về sử dụng. Khi đi trên đường, P nhìn thấy có 01 (một) người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, mặc quần jean màu xanh, áo khoác màu đen, có đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang kín mặt, dừng xe bên lề đường. Lúc này, P thấy người đàn ông này có biểu hiện giống người nghiện ma túy như mình nên hỏi người này "Có ma túy không anh, chia em ít, em vã quá?"; người đàn ông trả lời "Đưa tiền đây chia cho ít". Sau đó, P mua của người này 01 gói ma túy (được gói trong tờ giấy loại giấy vở), loại Heroin với giá 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, P cầm gói ma túy đi bộ đến khu vực đồng ruộng giáp với đường ĐH1 thuộc thôn P; tại đây, thấy khu vực này vắng người nên P lấy gói ma túy vừa mua được, cùng với 01 bơm kim tiêm và 01 ống nước (P chuẩn bị sẵn trước đó), P đổ hết gói ma túy vào ống kim tiêm, hút nước cất vào bên trong ống, lắc đều để ma túy hòa tan vào nước; sau đó tiêm vào mạch máu trên cánh tay trái của P. Sử dụng xong, P vứt bỏ bơm kim tiêm, ống nước và tờ giấy gói ma túy tại khu vực mương nước cách nơi P sử dụng ma túy khoảng 100m. Đến sáng ngày 06/01/2026, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên P đến Công an xã T để tự thú và khai báo về hành vi vi phạm của bản thân như nêu trên.

* Đồ vật, tài liệu đã tạm giữ là 02 (hai) que test ma túy, loại que DrugTest dùng để xét nghiệm chất ma túy đối với Thân Đức P vào ngày 06/01/2026 (đã được niêm phong).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV7-HS ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Thân Đức P về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P từ 30 đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, cung cấp đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Thân Đức P là đối tượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam từ ngày 10/10/2023, theo Quyết định số 86/QĐ-KSBT ngày 10/10/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam; đến ngày 05/8/2025, P tự ý bỏ điều trị. Sau đó, trong hai ngày 03/01/2026 và 05/01/2026, tại xã P và xã T, thành phố Đà Nẵng, P đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine.

[3]. Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine; chất Morphine và 6-MAM trong mẫu nước tiểu của Thân Đức P gửi giám định. (Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể; Morphine và 6-MAM là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong cơ thể).

[4]. Đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Thân Đức P đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng số 18/CT-VKSKV7-HS ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng truy tố bị cáo P về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, có khả năng hủy hoại sức khỏe và trí tuệ con người. Do đó, Nhà nước kiểm soát và quản lý chặt chẽ các dạng ma túy, trong đó có Methamphetamine, Heroin và có chế tài xử lý nghiêm minh những ai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tay cho các hành vi vi phạm liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và gây nên tình trạng mất trật tự an toàn tại địa phương. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 03/01/2026 và 05/01/2026 tại xã P và xã T nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

[6]. Về nội dung liên quan:

Đối với người thanh niên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine vào ngày 03/01/2026 tại xã P, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với người thanh niên có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Thân Đức P vào ngày 05/01/2026 tại xã T, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng, căn cứ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

Đối với 02 (hai) que test ma túy, loại que DrugTest dùng để xét nghiệm chất ma túy đối với Thân Đức P vào ngày 06/01/2026 (đã được niêm phong), hiện nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Vật chứng nêu trên được bảo quản tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 31/3/2026.

[8]. Về án phí: Bị cáo Thân Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Thân Đức P phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Thân Đức P **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-01-2026, về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) que test ma túy, loại que DrugTest dùng để xét nghiệm chất ma túy đối với Thân Đức P vào ngày 06/01/2026 (đã được niêm phong).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 31-3-2026).

* Về án phí: Bị cáo Thân Đức P phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-4-2026).

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân